TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **295**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/07/2023.
V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thu Hồng**

2. Bà **Bào Thanh Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy,** Thư ký Tòa án nH dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: Ông **Nguyễn Văn Quí** – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/05/2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐST- HNGĐ ngày 23/06/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **LÊ PHẠM HOÀNG T** – sinh năm 1998;

Địa chỉ: khu phố 1, Thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **ĐỖ HUỲNH NGỌC TR** – sinh năm 1999;

Địa chỉ: khu phố 1, Thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

(Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn anh Lê Phạm Hoàng T trình bày: anh và chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr cưới nhau vào năm 2018, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân Thị trấn V năm 2019. Sau khi cưới anh vả chị Tr sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh và chị Tr sống ly tH từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu xin ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: có hai cháu tên Lê Gia H – sinh ngày 20/3/2018 và Lê Gia T – sinh ngày 16/5/2021. Hiện cháu H đang sống với anh, còn cháu T đang sống với chị Tr. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, để chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Tr, nhưng chị Tr không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Lê Phạm Hoàng T xin vắng mặt.

Bị đơn chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Phạm Hoàng T; về con chung: giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Lê Gia H – sinh ngày 20/3/2018 và và giao chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Gia T – sinh ngày 16/5/2021, anh T và chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

[1] Xét nguyên đơn anh Lê Phạm Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét bị đơn chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Tr vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Tr.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Phạm Hoàng T là có cơ sở. Vì anh Lê Phạm Hoàng T và chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr cưới nhau vào năm 2018, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn V số 06 ngày 08/08/2019. Sau khi cưới anh T và chị Tr sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên anh T và chị Tr sống ly thân từ

tháng 01/2023 cho đến nay, mà giữa anh T, chị Tr vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Tr đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Gia H – sinh ngày 20/3/2018 và giao chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Gia T – sinh ngày 16/5/2021. Xét yêu cầu này của anh T là có cơ sở vì hiện tại cháu H đang sống với anh T, còn cháu T đang sống với chị Tr đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sinh hoạt bình thường của hai cháu. Đồng thời yêu cầu này của anh T cũng phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: anh T và chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này anh T và chị Tr có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí: do anh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 179, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Phạm Hoàng T.

Anh Lê Phạm Hoàng T được ly hôn với chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr.

Về con chung: giao cho anh Lê Phạm Hoàng T được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Gia H – sinh ngày 20/3/2018, giao cho chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Gia T – sinh ngày 16/5/2021 cho đến khi hai cháu H, T đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Lê Phạm Hoàng T và chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Phạm Hoàng T và chị Đỗ Huỳnh Ngọc Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: anh Lê Phạm Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo

biên lai thu số 0027135 ngày 15/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy anh T đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND Thị trấn V
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh